

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH CÁNH DIỀU – ĐỀ SỐ 3**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

Hướng dẫn lời giải chi tiết**Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay**

1C	2A	3B	4D	5D	6C	7C	8B	9B	10D
11B	12B	13A	14C	15C	16C	17C	18C	19D	20C

Câu 1. Sinh trưởng sơ cấp xảy ra ở

- A.** cây một lá mầm và cây hai lá mầm
- B.** chỉ xảy ra ở cây hai lá mầm
- C.** cây một lá mầm và phần thân non của cây hai lá mầm
- D.** cây hai lá mầm và phần thân non của cây một lá mầm

Phương pháp:

Sinh trưởng sơ cấp xảy ra ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm

Cách giải:

Đáp án A

Câu 2. Sinh trưởng thứ cấp ở cây thân gỗ là gia tăng về

- A.** chiều ngang do hoạt động của mô phân sinh bên
- B.** chiều ngang do hoạt động của mô sinh đỉnh
- C.** chiều dài do hoạt động của mô phân sinh bên
- D.** chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh

Phương pháp:

Sinh trưởng thứ cấp ở cây thân gỗ là gia tăng về chiều ngang do hoạt động của mô phân sinh bên.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 3. Các lớp tế bào ngoài cùng (bên) của vỏ cây thân gỗ được sinh ra từ đâu?

- A. Tầng sinh mạch
- B. Tầng sinh bần
- C. Mạch rây thứ cấp
- D. Mạch gỗ thứ cấp

Phương pháp:

Các lớp tế bào ngoài cùng (bần) của vỏ cây thân gỗ được sinh ra từ tầng sinh bần.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 4. Mô phân sinh là:

- A. loại mô có khả năng phân chia thành các mô trong cơ thể.
- B. nhóm tế bào sơ khai trong cơ quan sinh dục.
- C. nhóm tế bào ở đỉnh thân và đỉnh rễ.
- D. nhóm tế bào chưa phân hoá duy trì được khả năng nguyên phân.

Phương pháp:

Mô phân sinh là nhóm tế bào chưa phân hoá duy trì được khả năng nguyên phân.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 5. Hình thức sinh trưởng ở cây hai lá mầm là:

- A. sinh trưởng sơ cấp.
- B. sinh trưởng thứ cấp.
- C. sinh trưởng sơ cấp ở thân trưởng thành và sinh trưởng thứ cấp ở phần thân non.
- D. sinh trưởng sơ cấp ở phần thân non và sinh trưởng thứ cấp ở thân trưởng thành.

Phương pháp:

Hình thức sinh trưởng ở cây hai lá mầm là sinh trưởng sơ cấp ở phần thân non và sinh trưởng thứ cấp ở thân trưởng thành.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 6. Tế bào chỉ có thể sinh trưởng được trong điều kiện độ no nước của tế bào không thấp hơn

- A. 70%
- B. 50%
- C. 95%
- D. 100%

Phương pháp:

Tế bào chỉ có thể sinh trưởng được trong điều kiện độ no nước của tế bào không thấp hơn 95%

Cách giải:

Đáp án C

Câu 7. Mô phân sinh bên và phân sinh lóng có ở vị trí nào của cây?

- A. Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.
- B. Mô phân sinh bên có ở thân cây một lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

C. Mô phân sinh bên có ở thân cây hai lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.

D. Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

Phương pháp:

Mô phân sinh bên có ở thân cây hai lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 8. Đặc điểm nào **không** có ở sinh trưởng thứ cấp?

A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.

B. Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm.

C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch.

D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản (vỏ).

Phương pháp:

Đặc điểm **không** có ở sinh trưởng thứ cấp: Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 9. Các hooc môn kích thích sinh trưởng bao gồm:

A. Auxin, axit abxixic, xitokinin.

B. Auxin, gibberelin, xitokinin.

C. Auxin, gibberelin, etilen.

D. Auxin, etilen, axit abxixic.

Phương pháp:

Các hooc môn kích thích sinh trưởng bao gồm: Auxin, gibberelin, xitokinin.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 10. Tác dụng nào dưới đây **không** phải của gibberelin đối với cơ thể thực vật là

A. sinh trưởng chiều cao; tăng tốc độ phân giải tinh bột; ra hoa, tạo quả.

B. nảy mầm của hạt, chồi; sinh trưởng chiều cao; ra hoa, tạo quả.

C. nảy mầm của hạt, chồi; sinh trưởng chiều cao; tăng tốc độ phân giải tinh bột.

D. thúc quả chóng chín, rụng lá.

Phương pháp:

Tác dụng **không** phải của gibberelin đối với cơ thể thực vật là: thúc quả chóng chín, rụng lá.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 11. Không dùng auxin nhân tạo đối với nông phẩm trực tiếp làm thức ăn là vì:

A. Làm giảm năng suất của cây sử dụng lá.

B. Không có enzym phân giải nên tích lũy trong nông phẩm sẽ gây độc hại đối với người và gia súc.

C. Làm giảm năng suất của cây sử dụng củ.

D. Làm giảm năng suất của cây sử dụng thân.

Phương pháp:

Không dùng auxin nhân tạo đối với nông phẩm trực tiếp làm thức ăn là vì: Không có enzym phân giải nên tích lũy trong nông phẩm sẽ gây độc hại đối với người và gia súc.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 12. Xuân hóa là hiện tượng ra hoa của cây phụ thuộc vào

- A. ánh sáng.
- B. nhiệt độ thấp.
- C. độ ẩm thấp.
- D. tương quan độ dài ngày và đêm.

Phương pháp:

Xuân hóa là hiện tượng ra hoa của cây phụ thuộc vào nhiệt độ thấp.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 13. Phitôcrôm có những dạng nào?

- A. Dạng hấp thụ ánh sáng đỏ (P_d) có bước sóng 660nm và dạng hấp thụ ánh sáng đỏ xa (P_{dx}) có bước sóng 730nm.
- B. Dạng hấp thụ ánh sáng đỏ (P_d) có bước sóng 730nm và dạng hấp thụ ánh sáng đỏ xa (P_{dx}) có bước sóng 660nm.
- C. Dạng hấp thụ ánh sáng đỏ (P_d) có bước sóng 630nm và dạng hấp thụ ánh sáng đỏ xa (P_{dx}) có bước sóng 760nm.
- D. Dạng hấp thụ ánh sáng đỏ (P_d) có bước sóng 560nm và dạng hấp thụ ánh sáng đỏ xa (P_{dx}) có bước sóng 630nm.

Phương pháp:

Phitôcrôm có 2 dạng: Dạng hấp thụ ánh sáng đỏ (P_d) có bước sóng 660nm và dạng hấp thụ ánh sáng đỏ xa (P_{dx}) có bước sóng 730nm.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 14. Chu kì biến thái ở bướm gồm các giai đoạn theo trình tự nào sau đây ?

- A. Sâu →bướm →nhộng →trứng
- B. Bướm →trứng →sâu →nhộng
- C. Trứng→sâu→ nhộng→ bướm
- D. Trứng→ sâu→ kén→ bướm

Phương pháp:

Chu kì biến thái ở bướm gồm các giai đoạn theo trình tự: Trứng→sâu→ nhộng→bướm

Cách giải:

Đáp án C

Câu 15. Hoocmon nào sau đây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống ?

- A. Tiroxin, ecdixon, hoocmon sinh trưởng (LH)
- B. Testosteron, estrogen, juvenin

C. Estrogen, testosterone, hormone sinh trưởng (LH)

D. Insulin, glucagon, ecdixon, juvenin.

Phương pháp:

Hormone ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống: Estrogen, testosterone, hormone sinh trưởng (LH)

Cách giải:

Đáp án C

Câu 16. Hormone làm cơ thể bé gái thay đổi mạnh về thể chất và sinh lí ở thời kỳ dậy thì là:

A. testosterone

B. tyrosine

C. estrogen

D. hormone sinh trưởng (LH)

Phương pháp:

Hormone làm cơ thể bé gái thay đổi mạnh về thể chất và sinh lí ở thời kỳ dậy thì là: estrogen

Cách giải:

Đáp án C

Câu 17. Hormone ảnh hưởng đến sự phát triển của sấu bọ là:

A. edison và tyrosin

B. juvenin và tyrosin

C. edison và Juvenin

D. testosterone và tyrosin

Phương pháp:

Hormone ảnh hưởng đến sự phát triển của sấu bọ là: edison và Juvenin

Cách giải:

Edison và Juvenin

Câu 18. Ở trẻ em, cơ thể thiếu sinh tố D sẽ bị:

A. bệnh thiếu máu

B. bong giác mạc

C. chậm lớn, còi xương

D. phù thũng

Phương pháp:

Ở trẻ em, cơ thể thiếu sinh tố D sẽ bị: chậm lớn, còi xương

Cách giải:

Đáp án C

Câu 19. Hormone ảnh hưởng đến sự phát triển của nòng nọc thành ếch là:

A. Edison và tyrosin

B. Juvenin và tyrosin

C. Edison và Juvenin

D. Tyrosine

Phương pháp:

Hormone ảnh hưởng đến sự phát triển của nòng nọc thành ếch là: tyrosine

Cách giải:

Đáp án D

Câu 20. Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều hoocmôn sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả:

- A. Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.
- B. Các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.
- C. Người bé nhỏ hoặc khổng lồ.
- D. Các đặc điểm sinh dục nam kém phát triển.

Phương pháp:

Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều hoocmôn sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả: Người bé nhỏ hoặc khổng lồ.

Cách giải:

Đáp án C